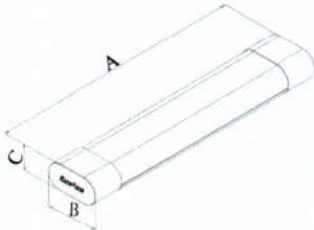
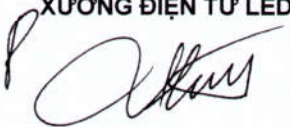


	THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM TECHNICAL SPECIFICATION	Số hiệu/No: A2.04..../20/TSKT.TKKT
Đơn vị / Unit :XưởngĐiện Tử LED & TBCS - Ban TKKT	Sản phẩm/Product: B.Đèn M36-40W đổi màu	Ngày/Date: 04/07/2020

Số No	Chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Thông số Specification			Tiêu chuẩn/ Applied Standard	Ghi chú Remark
1	Tần số danh định/ Rated Frequency	Hz	50/60			IEC 62722-2-1(TCVN 10885-2-1)	
2	Điện áp nguồn danh định/ Rated Supply Voltage	Vac	220				
3	Dải điện áp hoạt động/ Operating Voltage Range	Vac	150 ÷ 250				
4	Công suất danh định/ Rated Power	W	40				
5	Công suất tối đa/ Maximum Power	W	44				
6	Dòng điện tối đa/ Maximum Current	A	0.45				
7	Quang thông danh định/ Rated Luminous Flux	lm	3000K 4000	4000K 4400	6500K 4400		
8	Hiệu suất quang danh định/ Rated lamp efficacy	lm/W	3000K 100	4000K 110	6500K 110		
9	Mức hiệu suất năng lượng/ Energy efficacy level		A ⁺				
10	Hệ số công suất danh định/ Rated Power Factor	--	0.5				
11	Tuổi thọ danh định/ Rated lamp life	h	25.000, L ₇₀ F ₅₀				
12	Nhiệt độ màu tương quan/ CCT – Correlated Color Temperature	K	3000/4000/6500K				
13	Chỉ số thể hiện màu danh định/ Rated Colour Rendering Index (CRI)	--	80				
14	Dải nhiệt độ hoạt động/ Operating Temperature Range	°C	-10 ÷ 45				
15	Loại LED/ LED Type		2835/3V/0.2W				
16	Số lượng/ Quality	pcs	336				
17	Kích thước (Dài x rộng x cao)/ Dimention(LxWxH)	mm	1172.5(± 5)x61.6(± 2)x31.6 (± 2)				
18	Điện trở cách điện/ Insullation resistance	MΩ	4			IEC 60598-1 (TCVN 7722-1)	
19	Độ bền điện/ Electric strength	kV/1'	1.5				
20	Khối lượng/ Mass	kgs	0.39 ± 0.05				
21	Tiêu chuẩn áp dụng/ Standard applies	--	IEC 62722-2-1 IEC 60598-1				

22	Ánh sáng không nhấp nháy / <i>Flicker free</i>	Thông tin bắt buộc in trên bao bì: 1/ Trình tự đổi 3 màu: 6500K/3000K/4000K 2/ Để đổi màu ánh sáng: tắt đèn sau khoảng thời gian từ 1-3s rồi bật lại 3/ Nếu tắt đèn quá 10s, sau khi bật lại đèn sẽ trở về ánh sáng trắng
23	Chỉ sử dụng trong nhà / <i>Indoor use only</i>	
24	Không phù hợp sử dụng cho chiếu sáng khẩn cấp/ <i>Not intended for use with emergency exit fixtures or emergency lighting</i>	
25	Tránh để nước rơi vào đèn hoặc nơi có độ ẩm cao <i>Do not use in damp place. Not suitable for wet locations where exposed directly to weather</i>	
26	Không sử dụng nơi có nhiệt độ cao / <i>Do not use in high temperature conditions</i>	
27	Không sử dụng với balát đèn huỳnh quang / <i>Do not use with fluorescent lamp ballast</i>	
28	Tránh sốc, lắc và rung/ <i>Avoid shocking, shaking and vibrating</i>	
29	Không sử dụng với chiết áp / <i>Non-dimmable</i>	
30	Không tháo rời bất cứ bộ phận nào của đèn/ <i>Do not open – no user serviceable parts inside.</i>	
31	Không sử dụng khi đèn bị nứt vỡ kể cả khi đèn vẫn sáng/ <i>Do not use if product is cracked, broken or missing, even if lamp continues to light</i>	

XUÔNG ĐIỆN TỬ LED & TBCS 	Ngày 04 tháng 07 năm 2020 BAN TKKT 
---	--